

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang (HOSE: AGF)

Ngành: Chế biến thực phẩm

Website: <http://www.agfish.com.vn>

Ngày thành lập: Tháng 10/1995

Ngày niêm yết lần đầu: 02/05/2002



Chiến lược và hoạt động kinh doanh

- Hoạt động:** Thành lập trên cơ sở sáp nhập XN- XK Thủy sản (thuộc Cty XNK Nông thủy sản An Giang) với XN đông lạnh Châu Thành từ 1995 và cổ phần hóa vào năm 2001, AGF niêm yết trên HOSE từ năm 2002. VDL hiện nay là 128,5 tỷ đồng. Công ty chuyên chế biến, sản xuất các sản phẩm cá basa cho xuất khẩu và một phần tiêu thụ trong nước, trong đó mặt hàng basa fillet tẩm bột chiên và gia vị đang nhận được nhiều đơn hàng xuất khẩu.
- Vị thế và thị trường:** Năm 2008, AGF đứng thứ 4 trong số các doanh nghiệp có giá trị xuất khẩu thủy sản lớn nhất cả nước với 88 triệu USD. Năm 2008, cơ cấu thị trường xuất khẩu của AGF thay đổi: Mỹ giảm trong khi Nga và Đông Âu tăng lên, chiếm 70% sản lượng và 60% giá trị xuất khẩu. AGF vẫn chủ trương tiếp tục phát triển sản phẩm có thể đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng hướng tới thị trường EU, Úc. Công ty được cấp riêng 4 mã số xuất khẩu thủy sản vào EU và chứng chỉ xuất khẩu sang các cộng đồng Hồi giáo.
- Nguyên liệu:** 60% nguyên liệu được cung cấp bởi Liên hợp sản xuất cá sạch Agfish (APPU). Trong Q1/2009, Công ty Delta AGF (Agfish nắm 51% vốn) cũng đưa vào hoạt động hệ thống kho lạnh sức chứa 12.000 tấn.
- Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam hiện gặp nhiều khó khăn do suy thoái kinh tế dẫn đến nhu cầu giảm mạnh ở các thị trường chính như EU, Mỹ, Trung Quốc. Tuy không giữ được mức tăng trưởng nhưng do sự suy giảm của mặt hàng tôm đông lạnh nên cá tra, basa đã vươn lên dẫn đầu với 36% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản trong 4 tháng đầu 2009. Doanh nghiệp xuất khẩu cá tra, basa đang nhận được khá nhiều hỗ trợ của Chính phủ về lãi suất, thuế... Tuy nhiên gần đây các nước nhập khẩu đang thắt chặt các quy định về mức thuế, tiêu chuẩn chất lượng với mặt hàng này.
- Cơ cấu cổ đông:** tại thời điểm 28/05/2009, cơ cấu chủ sở hữu của AGF như sau:

Sở hữu	Số	Cổ đông lớn	Số
Nhà nước	8,19%	SCIC (đại diện phần vốn NN)	8,19%
Nước ngoài	13,06%	Công ty CP Hùng Vương (1)	21,6%
Khác	78,75%	Vietnam Emerging Equity Fund Ltd	7,12%
		PXP Vietnam Fund Limited	7,07%

(1) Có giá trị XK thủy sản đứng thứ 2 cả nước.

Các số liệu thị trường tại ngày 17/06/2009

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	316,34	Giá hiện tại (VND)	24.600
KLGD bq 30 ngày (CP)	316.227	Giá cao nhất 52 tuần	33.900
SLCP đang lưu hành (triệu CP)	12,86	Giá thấp nhất 52 tuần	11.400
Vốn điều lệ (tỷ VND)	129	P/E 4 quý gần nhất(x)	36,02
EPS điều chỉnh (VND)	683	P/B (x)	0,52
Lãi cổ tức (%)	4,88	Sở hữu nước ngoài(%)	13,07

Các doanh nghiệp so sánh tại ngày 17/06/2009

Mã chứng khoán	ABT	ACL	TS4
GT vốn hóa TT (tỷ VND)	306,60	228,60	287,97
P/E 4 quý gần nhất (x)	15,49	3,90	31,10
P/B (x)	0,89	1,61	1,52
Lãi cổ tức (%)	9,52	13,78	2,94
ROA (%)	4,61	19,15	3,91
ROE (%)	5,55	45,38	5,41
EPS điều chỉnh (đồng)	2.712	6.509	1.093
LN gộp biên (%)	26,35	19,11	13,26
LN thuần biên (%)	4,27	9,41	5,07
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	3,85	1,52	2,75
Tổng nợ /VCSH (x)	0,14	1,42	0,55
Sở hữu nước ngoài (%)	26,23	16,19	21,58

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

BC Lãi /lỗ (triệu VND)	⁽¹⁾ Q1/2009	2008	2007
Doanh thu thuần	205.129	2.079.597	1.233.734
Lợi nhuận gộp	31.657	316.569	162.624
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.121	15.488	41.645
Lợi nhuận trước thuế	1.989	12.819	43.044
Lợi nhuận sau thuế	1.591	11.452	38.020

Bảng CĐKT (triệu VND)	⁽¹⁾ 31/03/2009	31/12/2008	31/12/2007
Tài sản ngắn hạn	669.210	641.328	360.337
TSCĐ và XDCB dở dang	413.957	526.615	321.084
Các khoản đầu tư dài hạn	126.880	165.315	150.575
Tài sản dài hạn khác	11.669	13.969	12.211
Tổng tài sản	1.221.716	1.347.227	844.207
Nợ ngắn hạn	607.168	661.601	221.752
Nợ dài hạn	512	46.982	714
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	614.035	618.420	621.741
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	20.223	-
Tổng nguồn vốn	1.221.716	1.347.227	844.207

Các chỉ số tài chính	31/03/2009	31/12/2008	31/12/2007
Tăng trưởng (**)			
Doanh thu thuần (%)	-40,01	68,56	3,60
Lợi nhuận sau thuế (%)	-62,66	-69,88	-18,44
Vốn chủ sở hữu (%)	0,93	-0,53	107,03
Tổng tài sản (%)	16,66	59,58	80,28
Lợi nhuận gộp biên (%)	15,39	15,22	13,18
Lợi nhuận thuần biên (%)	0,45	0,55	3,08
ROA (%)	0,77	1,05	5,79
ROE (%)	1,44	1,85	8,25
EPS cơ bản (đồng)	683	962	3.977
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	1,10	0,97	1,62
Tổng nợ/VCSH (x)	0,99	1,15	0,36

Phân tích tài chính

- Doanh thu Q1/2009 giảm đến 40% so với cùng kỳ 2008 và 60% so với Q4/2008. Nguyên nhân là do Nga, thị trường chính của AGF năm 2008 tạm ngưng nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam từ 20/12/2008 và mới nổi lại từ đầu tháng 4/2009. Hai xí nghiệp của AGF nằm trong số 39 cơ sở được phép xuất khẩu trở lại thị trường này, nhờ đó doanh thu có thể sẽ được cải thiện trong thời gian tới. Tuy nhiên Công ty có thể gặp khó khăn về nguồn nguyên liệu do nhiều hộ nuôi cá bỏ ao sau đợt thừa nguyên liệu trong năm 2008. Việc hỗ trợ thức ăn chăn nuôi cho Liên hợp sản xuất cá sạch có thể làm tăng giá vốn do giá mặt hàng này gần đây tăng cao, hiện cao hơn các nước trong khu vực 15-20%.
- Đáng chú ý trong cơ cấu tài sản là khoản đầu tư tài chính khá lớn vào Công ty CP Thủy sản Hùng Vương (30 tỷ) và Quỹ tầm nhìn SSI (100 tỷ) từ Q4/2007 và Q1/2008 nhưng chỉ trích lập dự phòng giảm giá 23,6 tỷ đồng trong khi thị trường tính đến cuối Q1/2009 đã giảm hơn 50%. Thành phẩm tồn kho tăng dù công ty đã chủ động giảm sản lượng (chi phí sản xuất dở dang giảm đi 69 tỷ) và tập trung vào các đơn hàng chuyển từ năm trước sang.
- Vay và nợ ngắn hạn chiếm ½ cơ cấu vốn của AGF. Phần lớn trong đó là các khoản vay tín chấp từ các NHTM với lãi suất thả nổi theo thị trường để phục vụ cho hoạt động SXKD. Tỷ lệ nợ/VCSH và tỉ lệ thanh toán hiện hành đều ở mức xấp xỉ 1, có thể coi là khá an toàn.
- Có thể đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD của AGF hiện tại không thực sự hiệu quả. ROA và ROE giảm khá nhanh và đều ở mức thấp so với các công ty so sánh có mức vốn hóa tương đương. Nguyên nhân chính là sự suy giảm của thị trường Nga trong Q1 năm nay, ngoài ra chi phí bán hàng duy trì ở mức cao (khoảng 70% lợi nhuận gộp) cũng làm giảm đáng kể LNST của Công ty.
- Do trong Q2/2008, Công ty CP Đầu tư & XD Delta mua 99,02% cổ phần của Công ty Vận tải lạnh An Giang và Công ty Delta tăng vốn điều lệ từ 1/1/2009 nên AGF không còn nắm quyền chi phối ở 2 Công ty này (không hợp nhất vào BCTC Q1/2009).

(1) Nguồn: BCTC Q1/2009 chưa kiểm toán của ABT, ACL, AGF và TS4.

(2) So sánh với cùng kỳ năm trước

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp, Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này,

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình,

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra,

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức,

Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84,4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84,4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp, Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ- Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp, Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84,8) 6 290 8686
Fax: (84,8) 6 291 0607

- trích lập dự phòng giảm giá
- Chi phí tăng, lãi suất vay tăng, xăng dầu, nguyên vật liệu, và các chi phí nguyên vật liệu, phí dịch vụ xuất khẩu
- Khung hoảng, biến động tỷ giá